

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 08-6-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Nghị.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Công Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị Cẩm T, sinh năm 1995 (Vắng mặt, có đơn).
Trú tại: Thôn H, xã B, huyện T1, tỉnh Bình Định.

- **Bị đơn:** Anh Lê Văn S, sinh năm 1997 (Vắng mặt lần 02).
Trú tại: Thôn H1, xã B, huyện T1, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Ngô Thị Cẩm T trình bày:

Chị và anh Lê Văn S tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, được gia đình hai bên đồng ý tiến hành tổ chức lễ cưới theo phong tục (nhưng không nhớ rõ ngày tháng); có đăng ký kết hôn tại UBND xã B. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chồng không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn chu cấp nuôi con (trong khi con bị bệnh) nên hai bên thường xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Vì con nhỏ chị vẫn chịu đựng chung sống

nhưng đến tháng 02/2020 thì vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương gì chị yêu cầu ly hôn anh SỬ.

- Về con chung: Chị và anh SỬ có 01 con chung tên Lê Thiên A (nam), sinh ngày 03/8/2019. Con khi nay do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành; không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Lê Văn S vắng mặt không có lý do: Anh Lê Văn S đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Theo biên bản xác minh ngày 08/3/2021 Công an xã B cung cấp: anh Lê Văn S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm X, thôn H1, xã B, huyện T1, tỉnh Bình Định theo hộ khẩu số 3056 của cha ruột là ông Lê Văn Q; anh S làm công nhân giày tại thành phố Hồ Chí Minh; hiện không có việc nên anh S đã về nhà, hiện có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt); bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ các quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Cẩm T được ly hôn anh Lê Văn S; về con chung: giao con chung là Lê Thiên A (nam), sinh ngày 03/8/2019 cho chị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con: miễn xét vì chị T không yêu cầu; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét. Án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về tố tụng:** nguyên đơn là chị Ngô Thị Cẩm T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Lê Văn S vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ

hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Cẩm T và anh Lê Văn S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 12/6/2019 đúng theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến tháng 02/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh S không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn, chu cấp nuôi con nên hai bên thường xảy ra kinh cãi, xúc phạm nhau. Vì con nhỏ chị T vẫn chịu đựng chung sống đến tháng 02/2020 thì hai bên cắt đứt quan hệ, phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm lẫn nhau. Anh S có mặt tại địa phương mặc dù Tòa đã triệu tập nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa là thể hiện không xem trọng cuộc hôn nhân này. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T yêu cầu ly hôn với anh S là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thiên A (nam), sinh ngày 03/8/2019. Con khi nay do chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét con chung còn nhỏ, cần sự chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ; để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần cho con trẻ, áp dụng quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nghị nên chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung (Lê Thiên A) cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến trưởng thành.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[3] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần buộc chị Ngô Thị Cẩm T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0004453 ngày 08/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị T đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Cẩm T, tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Cẩm T được ly hôn anh Lê Văn S.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Thiên A (nam), sinh ngày 03/8/2019 cho chị Ngô Thị Cẩm T tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành;

Về cấp dưỡng nuôi con: vì chị T không yêu cầu nên miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên miễn xét.

2/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ngô Thị Cẩm T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0004453 ngày 08/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị T đã nộp đủ án phí.

3/ Báo cho các bên đương sự biết thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;

TÒA

- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Nguyễn Thị Giang Nam

